

Số: *100* /2025/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày *02* tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, người lao động trong các cơ quan, tổ chức hành chính; người quản lý doanh nghiệp trong doanh nghiệp có vốn góp của chủ sở hữu thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kế toán;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Nghị định số 172/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 251/2025/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 173/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BNV ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và lĩnh vực nội vụ của phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 338/TTr-SNV ngày 15 tháng 10 năm 2025 và Báo cáo thẩm định số 292/BC-STP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Sở Tư pháp;

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định về quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, người lao động trong các cơ quan, tổ chức hành chính; người quản lý doanh nghiệp trong doanh nghiệp có vốn góp của chủ sở hữu thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, người lao động trong các cơ quan, tổ chức hành chính; người quản lý doanh nghiệp trong doanh nghiệp có vốn góp của chủ sở hữu thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2025 và thay thế nội dung về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, người lao động trong các cơ quan, tổ chức hành chính; người quản lý doanh nghiệp trong doanh nghiệp có vốn góp của chủ sở hữu thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh tại Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và người quản lý doanh nghiệp trong doanh nghiệp có vốn góp của chủ sở hữu thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ (b/c);
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VB&QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- BTV Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- V0-4; các CVNCTH-VP;
- Lưu: VT, TH5. QĐ275

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Ánh

QUY ĐỊNH

Về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, người lao động trong các cơ quan, tổ chức hành chính; người quản lý doanh nghiệp trong doanh nghiệp có vốn góp của chủ sở hữu thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 100 /2025/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, người lao động trong các cơ quan, tổ chức hành chính và người quản lý doanh nghiệp trong doanh nghiệp có vốn góp của chủ sở hữu thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, tổ chức:

a) Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh; Ban Quản lý Khu Kinh tế Quảng Ninh; Ban An toàn giao thông tỉnh; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (gọi chung là sở, ban, ngành);

b) UBND các xã, phường, đặc khu (gọi chung là UBND cấp xã);

c) Văn phòng, phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở, ban, ngành (gọi chung là phòng cấp Sở); Chi cục và tổ chức tương đương thuộc Sở, ban, ngành (gọi chung là Chi cục);

d) Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã gồm có phòng và cơ quan tương đương phòng (sau đây gọi chung là phòng cấp xã);

đ) Phòng và tương đương thuộc Chi cục (gọi chung là phòng cấp Chi cục).

2. Doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do UBND tỉnh nắm giữ 100% vốn điều lệ; doanh nghiệp có vốn góp của chủ sở hữu là UBND tỉnh (Công ty cổ phần, Công ty TNHH hai thành viên trở lên).

3. Cá nhân

a) Cán bộ, công chức, người lao động làm việc tại các cơ quan, đơn vị nêu tại khoản 1, khoản 2 Điều này;

b) Chủ tịch, Tổng Giám đốc, Giám đốc, Kiểm soát viên Công ty TNHH một thành viên do UBND tỉnh nắm giữ 100% vốn điều lệ; Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn góp của chủ sở hữu là UBND tỉnh (gọi chung là người quản lý doanh nghiệp).

Điều 3. Các đối tượng quản lý theo quy định của tỉnh

1. Đối tượng do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; do Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy giải quyết một số nội dung liên quan đến công tác cán bộ (công tác tại khối chính quyền): Thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ của Tỉnh ủy.

2. Đối tượng do Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh quản lý: Người quản lý doanh nghiệp.

3. Đối tượng do các sở, ban, ngành, tổ chức khác, UBND cấp xã quản lý: Cán bộ, công chức, người lao động không quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và sự thống nhất quản lý của Nhà nước.

2. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ trách nhiệm cá nhân và phân công, phân cấp rõ ràng.

3. Quy định rõ thẩm quyền, trách nhiệm quản lý của mỗi cấp, mỗi ngành, mỗi tổ chức, cá nhân; tăng cường phân cấp, ủy quyền cho cấp dưới những công việc thuộc thẩm quyền của cấp trên để đảm bảo tính hiệu quả của công tác quản lý, đồng thời phát huy quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cấp, các ngành và người đứng đầu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Bảo đảm tính hệ thống, thống nhất, đồng bộ, liên thông trong hệ thống chính trị.

Điều 5. Nội dung quản lý

1. Về quản lý tổ chức bộ máy

a) Thành lập, tổ chức lại, giải thể; thay đổi tên gọi;

b) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức.

2. Về quản lý vị trí việc làm và biên chế:

a) Quản lý biên chế công chức;

b) Quản lý vị trí việc làm.

3. Về quản lý cán bộ, công chức, người lao động, người quản lý doanh nghiệp:

a) Tuyển dụng, tiếp nhận, bố trí, phân công;

b) Điều động, luân chuyển, biệt phái;

c) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, giao quyền, cho từ chức, miễn nhiệm, tạm đình chỉ chức vụ lãnh đạo quản lý;

- d) Ngạch công chức và chế độ tiền lương;
- đ) Đào tạo, bồi dưỡng;
- e) Đánh giá, khen thưởng, kỷ luật;
- g) Nghỉ hưu, thôi việc;
- h) Ký kết hợp đồng lao động;
- i) Quản lý, lưu trữ hồ sơ; xây dựng, quản lý, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

MỤC 1

TRÁCH NHIỆM CỦA UBND TỈNH

Điều 6. Quản lý tổ chức bộ máy

1. Xây dựng, trình HĐND tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết để quyết định việc thành lập, tổ chức lại, thay đổi tên gọi, giải thể cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND tỉnh theo quy định của pháp luật và tổ chức thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh.

2. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể văn phòng, phòng chuyên môn, nghiệp vụ, chi cục và tổ chức tương đương thuộc cơ cấu tổ chức của sở; phòng thuộc cơ cấu tổ chức của chi cục thuộc sở; Văn phòng, phòng, chi cục và tổ chức tương đương thuộc cơ cấu tổ chức của tổ chức hành chính khác thuộc UBND tỉnh.

3. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND tỉnh; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chi cục thuộc sở.

4. Hướng dẫn cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã theo quy định.

5. Xây dựng Đề án thành lập, giải thể, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã trình HĐND tỉnh xem xét, cho ý kiến; hoàn chỉnh hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

6. Trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh. Đề nghị Bộ Nội vụ xem xét, thẩm định hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh.

7. Ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động và tiêu chí phân loại thôn, bản, khu phố.

Điều 7. Quản lý vị trí việc làm và biên chế

1. Quyết định phê duyệt Đề án vị trí việc làm, Đề án điều chỉnh vị trí việc làm đối với cơ quan, tổ chức hành chính thuộc phạm vi quản lý. Báo cáo Bộ Nội vụ về vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức của cơ quan, tổ chức thuộc HĐND, UBND theo quy định.

2. Trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định biên chế cán bộ, công chức của chính quyền địa phương cấp tỉnh và biên chế cán bộ, công chức của chính quyền địa phương cấp xã.

3. Quyết định giao, điều chỉnh biên chế công chức cho các sở, ban, ngành, UBND cấp xã theo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

4. Quyết định số lượng cấp phó của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực và các tiêu chí do Chính phủ quy định. Quyết định số lượng Phó Chủ tịch UBND cấp xã của từng đơn vị hành chính cấp xã theo khung số lượng do Chính phủ quy định.

5. Hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành các quy định về vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và quản lý, sử dụng biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý.

6. Thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo về vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và quản lý, sử dụng biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Quản lý cán bộ, công chức, người lao động, người quản lý doanh nghiệp

1. Tuyển dụng: Ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức.

2. Tiếp nhận, điều động, luân chuyển: Quyết định tiếp nhận, điều động, luân chuyển đối với chức danh Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên Công ty TNHH một thành viên, người đại diện phần vốn Nhà nước và cho ý kiến trước khi Chủ tịch Công ty quyết định điều động, luân chuyển đối với chức danh Tổng giám đốc, Giám đốc Công ty TNHH một thành viên sau khi có ý kiến của Đảng ủy UBND tỉnh theo Quy chế làm việc.

3. Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho từ chức, miễn nhiệm

a) Ban hành văn bản quy định cụ thể tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của Tỉnh ủy; văn bản quy định về công tác cán bộ (bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, cho từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển đối với công chức, lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, tổ chức thuộc UBND tỉnh);

b) Sau khi có ý kiến của Đảng ủy UBND tỉnh theo Quy chế làm việc: Quyết định quy hoạch, bổ sung quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, giao quyền, giao phụ trách, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm đối với chức danh Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên; cho ý

kiến trước khi Chủ tịch Công ty quyết định quy hoạch, bổ sung quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm đối với chức danh Tổng Giám đốc, Giám đốc Công ty TNHH một thành viên; quyết định cử, cử lại, cho thôi đại diện phần vốn nhà nước đối với người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do UBND tỉnh có vốn góp.

4. Ngạch công chức và chế độ tiền lương

Quyết định xếp ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương đối với trường hợp được bổ nhiệm Giám đốc Sở và tương đương trở lên thuộc UBND tỉnh; Quyết định xếp ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương đối với trường hợp được bổ nhiệm Phó Giám đốc Sở và tương đương thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

5. Đào tạo, bồi dưỡng

a) Xây dựng, trình HĐND cấp tỉnh ban hành Nghị quyết về chế độ, chính sách khuyến khích công chức không ngừng học tập, nâng cao trình độ, năng lực công tác; bố trí kinh phí bảo đảm thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng theo quy định;

b) Xây dựng, ban hành quy chế đào tạo, bồi dưỡng, tạo điều kiện để công chức không ngừng học tập, nâng cao ý thức trách nhiệm trong tự nghiên cứu, tự học tập nâng cao trình độ, năng lực công tác và trách nhiệm của đội ngũ công chức lãnh đạo, quản lý các cấp tham gia giảng dạy các khóa bồi dưỡng công chức thuộc phạm vi quản lý phù hợp với thẩm quyền, trách nhiệm của địa phương;

c) Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện đề án, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức thuộc phạm vi quản lý;

d) Lựa chọn chương trình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu và nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng công chức thuộc thẩm quyền quản lý để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực;

đ) Quản lý và tổ chức biên soạn các chương trình, tài liệu bồi dưỡng công chức theo thẩm quyền;

e) Quản lý cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và đội ngũ giảng viên theo thẩm quyền;

6. Chế độ, chính sách khác

a) Sau khi có ý kiến của Đảng ủy UBND tỉnh theo Quy chế làm việc: Quyết định đánh giá, kỷ luật, nghỉ hưu đối với chức danh Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên; cho ý kiến trước khi Chủ tịch Công ty quyết định khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với chức danh Tổng giám đốc, Giám đốc Công ty TNHH một thành viên; quyết định đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do UBND tỉnh có vốn góp;

b) Quyết định phê duyệt danh sách cán bộ, công chức, hợp đồng lao động nghỉ việc do sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính theo quy định.

7. Thực hiện chế độ báo cáo về tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, người lao động theo quy định.

8. Ban hành các văn bản quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, người lao động.

9. Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thi hành các quy định của pháp luật đối với cán bộ, công chức, hợp đồng lao động thuộc phạm vi quản lý.

Mục 2

TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH

Điều 9. Quản lý tổ chức bộ máy

1. Quyết định việc phân loại đơn vị hành chính cấp xã.
2. Quyết định phân loại thôn, bản, khu phố.

Điều 10. Quản lý vị trí việc làm và biên chế

1. Chỉ đạo việc thực hiện chế độ thống kê, báo cáo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm về quản lý vị trí việc làm, biên chế.
2. Phê duyệt cơ cấu ngạch công chức của Sở, ban, ngành, UBND cấp xã.

Điều 11. Quản lý cán bộ, công chức, người lao động, người quản lý doanh nghiệp

1. Tuyển dụng: Quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức, Ban Giám sát; Quyết định công nhận kết quả thi tuyển, xét tuyển, phúc khảo, kết quả trúng tuyển kỳ tuyển dụng công chức theo quy định; Quyết định tuyển dụng công chức đối với thí sinh trúng tuyển; Quyết định hủy bỏ kết quả trúng tuyển; Quyết định hủy bỏ quyết định tuyển dụng công chức.

2. Tiếp nhận, điều động, luân chuyển, biệt phái

a) Quyết định tiếp nhận, điều động, luân chuyển, biệt phái đối với cán bộ, công chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý sau khi có thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

b) Quyết định tiếp nhận, điều động, luân chuyển, biệt phái đối với công chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy giải quyết một số nội dung liên quan đến công tác cán bộ sau khi có thông báo của Thường trực Tỉnh ủy;

c) Quyết định thành lập Hội đồng Kiểm tra, sát hạch; Quyết định công nhận kết quả kỳ kiểm tra, sát hạch tiếp nhận công chức không qua thi;

d) Quyết định tiếp nhận viên chức công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập, người hưởng lương trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, tổ chức cơ yếu mà không phải là công chức, người đã từng là cán bộ, công chức sau đó được cấp

có thẩm quyền điều động, luân chuyển giữ các vị trí công tác không phải là cán bộ, công chức tại các cơ quan, tổ chức khác;

đ) Cho ý kiến tiếp nhận cán bộ, công chức từ cơ quan, đơn vị ngoài thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh (tỉnh khác, ngành dọc) về công tác tại các cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh;

e) Cho ý kiến về việc điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ, công chức giữa các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã đối với một số trường hợp theo yêu cầu nhiệm vụ của tỉnh.

3. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho từ chức, miễn nhiệm

a) Giới thiệu HĐND tỉnh bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Phó Chủ tịch và Ủy viên UBND cấp mình theo quy định của pháp luật;

b) Phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và quyết định điều động, cách chức Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã; giao quyền Chủ tịch UBND cấp xã theo quy định của pháp luật;

c) Quyết định tạm đình chỉ công tác đối với Phó Chủ tịch UBND cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp xã;

d) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo quản lý, giao quyền, cho từ chức, miễn nhiệm, tạm đình chỉ chức vụ đối với các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

đ) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo quản lý, giao quyền, cho từ chức, miễn nhiệm, tạm đình chỉ chức vụ đối với các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy giải quyết một số nội dung liên quan đến công tác cán bộ sau khi có ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy;

e) Quyết định quy hoạch, bổ sung quy hoạch đối với các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy giải quyết một số nội dung liên quan đến công tác cán bộ sau khi có ý kiến của Đảng ủy UBND tỉnh theo Quy chế làm việc.

4. Ngạch công chức và chế độ tiền lương

a) Cho ý kiến về phương án thay đổi vị trí việc làm đối với công chức;

b) Quyết định thành lập Hội đồng để đánh giá việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của công chức theo phương án thay đổi vị trí việc làm có ngạch công chức xếp theo thứ bậc về chuyên môn, nghiệp vụ cao hơn ngạch hiện giữ;

c) Quyết định xếp ngạch tương ứng với vị trí việc làm mới đối với công chức thay đổi vị trí việc làm có ngạch công chức xếp theo thứ bậc về chuyên môn, nghiệp vụ cao hơn ngạch hiện giữ (trừ trường hợp được bố trí vào vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý tại khoản 4 Điều 8 Quy định này);

d) Quyết định xếp ngạch, miễn nhiệm thanh tra viên cao cấp, thanh tra viên chính, thanh tra viên;

đ) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung; thực hiện chế độ tiền lương, phụ cấp lương và các chính sách khác theo quy định của pháp luật đối với cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý;

e) Quyết định bổ nhiệm các chức vụ chỉ huy, trợ lý của Ban chỉ huy quân sự cấp xã theo đề nghị của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và ý kiến của Sở Nội vụ;

g) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế kế toán trưởng tại đơn vị dự toán cấp I đối với các trường hợp đủ điều kiện, sau khi có ý kiến của Sở Nội vụ, Sở Tài chính.

5. Đào tạo, bồi dưỡng

a) Quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng đối với các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy giải quyết một số nội dung liên quan đến công tác cán bộ;

b) Quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài; bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp sở và tương đương;

c) Quyết định phê duyệt danh sách học viên tham gia các lớp bồi dưỡng theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm của tỉnh: Các lớp bồi dưỡng ở nước ngoài; các lớp bồi dưỡng trong nước mời giảng viên nước ngoài.

6. Đánh giá, khen thưởng, kỷ luật

a) Quyết định nhận xét, đánh giá, xếp loại chất lượng, khen thưởng đối với các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy giải quyết một số nội dung liên quan đến công tác cán bộ theo quy định của Tỉnh ủy;

b) Trình đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước theo quy định của pháp luật. Xét tặng danh hiệu: Cờ thi đua của UBND tỉnh, tập thể lao động xuất sắc, chiến sĩ thi đua cấp tỉnh; tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh;

c) Quyết định xử lý kỷ luật đối với các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý sau khi có quyết định xử lý kỷ luật đảng của cấp có thẩm quyền hoặc theo kiến nghị của Hội đồng kỷ luật, ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định;

d) Quyết định xử lý kỷ luật đối với các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy giải quyết một số nội dung liên quan đến công tác cán bộ sau khi có quyết định xử lý kỷ luật đảng của cấp có thẩm quyền hoặc theo kiến nghị của Hội đồng kỷ luật, ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy theo quy định.

7. Chế độ, chính sách khác

a) Quyết định nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ công tác để chờ đủ tuổi nghỉ hưu, thôi việc, chuyển đổi với các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy giải quyết một số nội dung liên quan đến công tác cán bộ sau khi có thông báo của Thường trực Tỉnh ủy;

b) Thông báo, Quyết định nghỉ hưu đúng tuổi đối với cán bộ, công chức, người lao động tại cơ quan hành chính thuộc phạm vi quản lý;

c) Quyết định phê duyệt danh sách cán bộ, công chức, hợp đồng lao động tinh giản biên chế theo quy định;

d) Quyết định thôi việc đối với cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý;

đ) Quyết định ký kết hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ của công chức tại các Sở, ngành, UBND cấp xã theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 4 Nghị định số 173/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; Cho ý kiến về việc ký kết hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ của công chức tại các Sở, ngành, UBND cấp xã theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 173/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ.

Mục 3

TRÁCH NHIỆM CỦA SỞ NỘI VỤ

Điều 12. Quản lý tổ chức bộ máy

1. Tham mưu, giúp UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định các nội dung về quản lý tổ chức bộ máy theo thẩm quyền quy định tại khoản 1, 5, 6 Điều 6, trên cơ sở đề nghị của Sở, ban, ngành, UBND cấp xã.

2. Thẩm định hồ sơ trước khi các cơ quan, đơn vị trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định các nội dung quy định tại khoản 2, 3, 7 Điều 6; Điều 9 trên cơ sở đề nghị của Sở, ngành, UBND cấp xã.

3. Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra tham gia ý kiến các nội dung về quản lý tổ chức bộ máy khác theo quy định.

Điều 13. Quản lý vị trí việc làm và biên chế

1. Tham mưu, thẩm định, trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định các nội dung về quản lý vị trí việc làm và biên chế theo thẩm quyền quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 7 và Điều 10 Quy định này, trên cơ sở đề nghị của sở, ban, ngành, UBND cấp xã và quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

2. Hướng dẫn việc xây dựng Đề án vị trí việc làm, Đề án điều chỉnh vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, đơn vị. Tổng hợp vị trí việc làm và ngạch công chức tương ứng của cơ quan, tổ chức của HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBND cấp xã, trình UBND tỉnh.

3. Hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng biên chế, việc bố trí, số lượng cán bộ, công chức sau khi có quyết định giao của UBND tỉnh; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Điều 14. Quản lý cán bộ, công chức, người lao động, người quản lý doanh nghiệp

1. Tham mưu, thẩm định, trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định các nội dung về quản lý cán bộ, công chức, người lao động, người quản lý doanh nghiệp theo thẩm quyền quy định tại Điều 8 và Điều 11 Quy định này, trên cơ sở đề nghị của Sở, ban, ngành, UBND cấp xã, doanh nghiệp có vốn góp của chủ sở hữu là UBND tỉnh.

2. Tuyển dụng

Thẩm định, tổng hợp nhu cầu tuyển dụng công chức, tham mưu xây dựng Kế hoạch tuyển dụng công chức. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai Kế hoạch tuyển dụng công chức.

3. Tiếp nhận, điều động, luân chuyển, biệt phái

a) Cho ý kiến về việc luân chuyển, điều động, biệt phái trước khi Thủ trưởng các sở, ban, ngành ban hành quyết định đối với chức danh Chi cục trưởng;

b) Tổng hợp, thẩm định, tham mưu việc kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào làm công chức; Là cơ quan thường trực của Hội đồng Kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào làm công chức;

c) Quyết định tiếp nhận cán bộ, công chức từ cơ quan, đơn vị ngoài thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh (tỉnh khác, ngành dọc) về công tác tại các cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh sau khi có ý kiến của Chủ tịch UBND tỉnh;

d) Cho ý kiến xếp lương đối với trường hợp tiếp nhận vào làm công chức quy định tại điểm a, d, e, g, h khoản 1 Điều 13 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ;

đ) Cho ý kiến về việc tiếp nhận công chức giữa các sở, ban, ngành, UBND cấp xã, tiếp nhận công chức từ khối Đảng, đoàn thể về công tác tại các cơ quan hành chính thuộc UBND tỉnh (không bao gồm trường hợp tiếp nhận công chức khối Đảng, đoàn thể cấp xã về công tác tại cấp xã trên cùng địa bàn xã, phường, đặc khu).

4. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho từ chức, miễn nhiệm

Cho ý kiến về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo quản lý, cho từ chức, miễn nhiệm, tạm đình chỉ chức vụ trước khi Thủ trưởng các sở, ban, ngành ban hành quyết định đối với chức danh Chi cục trưởng.

5. Ngạch công chức và chế độ tiền lương

a) Cho ý kiến về việc xếp ngạch công chức có cùng thứ bậc chuyên môn, nghiệp vụ với ngạch hiện giữ, thấp hơn ngạch hiện giữ do thay đổi vị trí việc làm;

b) Cho ý kiến về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế Kế toán trưởng tại đơn vị dự toán cấp I.

6. Đào tạo, bồi dưỡng

a) Tổng hợp, thẩm định, trình UBND tỉnh chương trình, đề án, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện chương trình, đề án, kế hoạch và báo cáo kết quả theo quy định;

b) Thẩm định, trình cơ quan có thẩm quyền cho ý kiến về việc cử đi đào tạo, bồi dưỡng đối với các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy giải quyết một số nội dung liên quan đến công tác cán bộ;

c) Phối hợp với Sở Ngoại vụ thẩm định trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định cử cán bộ, công chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài theo quy định tại điểm a, b khoản 5 Điều 11 Quy định này;

d) Quyết định phê duyệt danh sách cán bộ, công chức, tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm của UBND tỉnh (trừ các lớp đã được Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt quy định tại điểm c khoản 5 Điều 11 Quy định này).

7. Tổng hợp, thẩm định hồ sơ giải quyết chính sách tinh giản biên chế, chính sách nghỉ việc do sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính đối với cán bộ, công chức, hợp đồng lao động.

8. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tuyển dụng, quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, người lao động theo quy định.

9. Khai thác, quản lý, sử dụng phần mềm dữ liệu cán bộ, công chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh.

10. Kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và xử lý theo thẩm quyền hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý các vi phạm trong lĩnh vực tuyển dụng, quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, người lao động.

11. Tổng hợp, thống kê, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ; thông tin, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nội vụ và cơ quan có thẩm quyền về tình hình thực hiện công tác tuyển dụng, quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, người lao động.

Mục 4

TRÁCH NHIỆM CỦA SỞ, BAN, NGÀNH

Điều 15. Quản lý tổ chức bộ máy

1. Trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định, Sở Nội vụ thẩm định, tham gia ý kiến các nội dung theo thẩm quyền quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 6, khoản 1, 2 Điều 12 Quy định này.

2. Quy định cụ thể chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của văn phòng và phòng chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của sở.

Điều 16. Quản lý vị trí việc làm và biên chế

1. Trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định, Sở Nội vụ thẩm định, tham gia ý kiến các nội dung theo thẩm quyền quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 7, Điều 10, Điều 13 Quy định này.

2. Xây dựng Đề án vị trí việc làm hoặc Đề án điều chỉnh vị trí việc làm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

3. Lập kế hoạch biên chế công chức hằng năm hoặc điều chỉnh biên chế công chức gửi Sở Nội vụ tổng hợp theo quy định.

4. Quyết định phê duyệt Bản mô tả và Khung năng lực vị trí việc làm theo danh mục vị trí việc làm được UBND tỉnh phê duyệt.

5. Thực hiện quản lý, sử dụng biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý theo quyết định của UBND tỉnh.

6. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo về quản lý, sử dụng biên chế, cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

7. Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về vị trí việc làm, quản lý, sử dụng biên chế của các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Quản lý cán bộ, công chức, người lao động

1. Đề xuất với UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Nội vụ quyết định các nội dung theo thẩm quyền quy định tại Điều 8, Điều 11, Điều 14 Quy định này.

2. Tuyển dụng:

a) Xác định số lượng, cơ cấu, đăng ký nhu cầu tuyển dụng công chức gửi Sở Nội vụ thẩm định, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh. Phối hợp với Sở Nội vụ triển khai Kế hoạch tuyển dụng công chức đã được UBND tỉnh ban hành;

b) Quyết định phân công công tác đối với công chức sau khi có Quyết định tuyển dụng.

3. Tiếp nhận, điều động, luân chuyển, biệt phái

a) Quyết định tiếp nhận công chức trúng tuyển kỳ kiểm tra, sát hạch và quyết định tiếp nhận vào làm công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với các trường hợp tại điểm a, d, e, g, h khoản 1 Điều 13 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ, sau khi có ý kiến xếp lương của Sở Nội vụ;

b) Quyết định phân công công tác đối với các trường hợp công chức nêu tại điểm d khoản 2 Điều 11 Quy định này, sau khi có Quyết định tiếp nhận công chức của UBND tỉnh; Quyết định phân công công tác đối với các trường hợp công chức nêu tại điểm c khoản 3 Điều 14 Quy định này, sau khi có Quyết định tiếp nhận công chức của Sở Nội vụ. Quyết định tiếp nhận công chức từ các Sở, ban, ngành, công chức khối Đảng, đoàn thể, UBND cấp xã thuộc tỉnh đến công tác tại các phòng, ban, chi cục thuộc phạm vi quản lý, sau khi có ý kiến của Sở Nội vụ;

c) Quyết định điều động, luân chuyển đối với công chức giữa các phòng, ban, chi cục, công chức đến công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý. Quyết định định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định. Quyết định chuyển công tác đối với công chức;

d) Quyết định biệt phái công chức đến đơn vị thuộc phạm vi quản lý, các cơ quan, đơn vị khác thuộc tỉnh;

đ) Quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái đối với chức danh Chi cục trưởng, sau khi có ý kiến của Sở Nội vụ;

e) Quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái đối với cấp trưởng và cấp phó các phòng, chi cục thuộc Sở; cấp trưởng và cấp phó các phòng, đơn vị thuộc Chi cục thuộc Sở.

4. Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho từ chức, miễn nhiệm

a) Ban hành văn bản cụ thể hóa quy định của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý;

b) Hằng năm, căn cứ quy định của Trung ương và của tỉnh, triển khai thực hiện quy trình, phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định;

c) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo quản lý, giao quyền, cho từ chức, miễn nhiệm, tạm đình chỉ chức vụ đối với chức danh Chi cục trưởng sau khi có ý kiến của Sở Nội vụ;

d) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, giao quyền, cho từ chức, miễn nhiệm, tạm đình chỉ chức vụ đối với cấp trưởng và cấp phó các phòng, chi cục thuộc Sở; cấp trưởng và cấp phó các phòng, đơn vị thuộc Chi cục thuộc Sở.

5. Ngạch công chức và chế độ tiền lương

a) Xây dựng phương án thay đổi vị trí việc làm đối với công chức thuộc phạm vi quản lý, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ);

b) Quyết định xếp ngạch công chức khi thay đổi vị trí việc làm có cùng thứ bậc chuyên môn, nghiệp vụ với ngạch hiện giữ, thấp hơn ngạch hiện giữ, sau khi có ý kiến của Sở Nội vụ;

c) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế phụ trách kế toán theo quy định;

d) Ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn của đơn vị; Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp lương đối với công chức xếp ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương trở xuống thuộc phạm vi quản lý theo phân cấp, ủy quyền của cơ quan có thẩm quyền;

đ) Ban hành Quy chế tiền thưởng, tổ chức xét thưởng và chi trả tiền thưởng đối với công chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý.

6. Đào tạo, bồi dưỡng

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức hàng năm, giai đoạn của cơ quan, đơn vị theo quy định;

b) Quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức thuộc thẩm quyền quản lý. Hàng năm, báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

7. Đánh giá, khen thưởng, kỷ luật

a) Ban hành Quy chế đánh giá công chức, người lao động phù hợp với thực tiễn của đơn vị; tổ chức nhận xét, đánh giá xếp loại chất lượng công chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định và Quy chế của đơn vị;

b) Thực hiện khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, người lao động thuộc thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng, kỷ luật theo quy định.

8. Chế độ, chính sách khác

a) Lập danh sách đối tượng tinh giản biên chế và dự toán kinh phí báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt (qua Sở Nội vụ, Sở Tài chính thẩm định); Quyết định nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc ngay đối với công chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý sau khi có Quyết định phê duyệt danh sách tinh giản biên chế của Chủ tịch UBND tỉnh;

b) Lập danh sách đối tượng nghỉ việc do sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính và dự toán kinh phí báo cáo UBND tỉnh phê duyệt (qua Sở Nội vụ, Sở Tài chính thẩm định). Ban hành Quyết định nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc đối với công chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý sau khi có Quyết định phê duyệt danh sách nghỉ việc do sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Ký kết hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ của công chức quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 4 Nghị định số 173/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ, sau khi có Quyết định ký kết hợp đồng lao động của Chủ tịch UBND tỉnh. Ký kết hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ của công chức quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 173/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ, sau khi có ý kiến của Chủ tịch UBND tỉnh; Ký kết hợp đồng lao động theo quy định pháp luật (không bao gồm trường hợp hợp đồng hỗ trợ, phục vụ tại các Chi cục trực thuộc (nếu có));

d) Chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định;

đ) Cơ cấu, bố trí, sắp xếp đội ngũ công chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

e) Quản lý hồ sơ công chức, người lao động;

g) Cấp, quản lý thẻ công chức;

h) Thường xuyên cập nhật thông tin, khai thác sử dụng phần mềm dữ liệu cán bộ, công chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý;

i) Thực hiện chế độ báo cáo công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động theo quy định;

k) Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với cán bộ, công chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

Mục 5

TRÁCH NHIỆM CỦA UBND CẤP XÃ

Điều 18. Quản lý tổ chức bộ máy

1. Trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định, Sở Nội vụ thẩm định, tham gia ý kiến các nội dung theo thẩm quyền quy định tại khoản 5 Điều 6, Điều 9, khoản 1, 2 Điều 12 Quy định này.

2. Xây dựng, trình HĐND cấp xã xem xét ban hành nghị quyết quyết định thành lập, tổ chức lại, thay đổi tên gọi, giải thể cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp xã theo quy định của pháp luật và tổ chức thực hiện nghị quyết của HĐND cùng cấp.

3. Quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng chuyên môn, tổ chức hành chính khác phù hợp với hướng dẫn của UBND tỉnh, bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các văn bản khác có liên quan.

4. Sau khi có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền và chỉ đạo của UBND tỉnh, phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng, tổ chức lấy ý kiến cử tri về Đề án thành lập, chia tách, sáp nhập, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã trình HĐND cùng cấp thông qua để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Lập hồ sơ đề nghị Sở Nội vụ thẩm định việc phân loại đơn vị hành chính cấp xã; hồ sơ đề nghị phân loại thôn, bản, khu phố; Chủ trì xây dựng, tổ chức lấy ý kiến cử tri về Đề án/phương án thành lập, chia tách, sáp nhập, giải thể và đặt tên, đổi tên thôn, bản, khu phố trình HĐND cùng cấp quyết định; trình HĐND cùng cấp quyết định chuyển thôn, bản thành khu phố hoặc khu phố thành thôn, bản; trình Thường trực HĐND quyết định chủ trương ghép cụm dân cư vào thôn, bản, khu phố hiện có; Chủ trì xây dựng, tổ chức lấy ý kiến cử tri về Đề án ghép cụm dân cư vào thôn, bản, khu phố hiện có, trình HĐND cùng cấp thông qua (sau khi có chủ trương đồng ý của Thường trực HĐND).

Điều 19. Quản lý vị trí việc làm và biên chế

1. Trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định, Sở Nội vụ thẩm định, tham gia ý kiến các nội dung theo thẩm quyền quy định tại khoản 1, 3, 4 Điều 7, Điều 10 và Điều 13 Quy định này.

2. Xây dựng Đề án vị trí việc làm hoặc Đề án điều chỉnh vị trí việc làm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

3. Quyết định phê duyệt Bản mô tả và Khung năng lực vị trí việc làm theo danh mục vị trí việc làm được UBND tỉnh phê duyệt.

4. Lập kế hoạch biên chế công chức hằng năm hoặc điều chỉnh biên chế công chức thuộc chính quyền địa phương cấp xã trình UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ thẩm định) theo quy định.

5. Căn cứ chỉ tiêu được chính quyền địa phương cấp tỉnh giao, trình HĐND cùng cấp xem xét, quyết định cụ thể biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan của chính quyền địa phương cấp mình.

6. Quyết định giao biên chế công chức đối với cơ quan, tổ chức thuộc Hội đồng nhân dân cấp xã, UBND cấp xã trong tổng số biên chế công chức được cấp có thẩm quyền giao.

7. Thực hiện quản lý, hướng dẫn việc sử dụng biên chế công chức, vị trí việc làm trong các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã theo quy định.

8. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo về quản lý, sử dụng biên chế công chức, hợp đồng lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định; tổng hợp vị trí việc làm và ngạch công chức tương ứng của cơ quan, tổ chức thuộc HĐND cấp xã, UBND cấp xã gửi Sở Nội vụ tổng hợp theo quy định.

9. Kiểm tra việc quản lý, sử dụng vị trí việc làm, biên chế công chức, hợp đồng lao động của các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Quản lý cán bộ, công chức, người lao động

1. Đề xuất với UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Nội vụ quyết định các nội dung theo thẩm quyền quy định tại Điều 8, Điều 11, Điều 14 Quy định này.

2. Tuyển dụng: Xác định số lượng, cơ cấu, đăng ký nhu cầu tuyển dụng công chức gửi Sở Nội vụ thẩm định, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh. Phối hợp với Sở Nội vụ triển khai Kế hoạch tuyển dụng công chức đã được UBND tỉnh ban hành.

3. Quản lý quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho từ chức, miễn nhiệm

a) Báo cáo cấp có thẩm quyền ban hành văn bản cụ thể hóa quy định của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý;

b) Hằng năm, căn cứ quy định của Trung ương và của tỉnh, chỉ đạo triển khai thực hiện phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định quản lý cán bộ của địa phương.

4. Xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức hằng năm, giai đoạn của địa phương theo quy định.

5. Ban hành Quy chế đánh giá cán bộ, công chức, người lao động phù hợp với thực tiễn của đơn vị.

Mục 6**TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH UBND CẤP XÃ****Điều 21. Quản lý tổ chức bộ máy**

Quyết định việc ghép cụm dân cư vào thôn, bản, khu phố hiện có trên cơ sở Nghị quyết của HĐND cấp xã.

Điều 22. Quản lý vị trí việc làm và biên chế

Kiểm tra việc quản lý, sử dụng biên chế công chức, vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Quản lý cán bộ, công chức, người lao động

1. Đề xuất với UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Nội vụ quyết định các nội dung theo thẩm quyền quy định tại Điều 8, Điều 11, Điều 14 Quy định này.

2. Tuyển dụng: Quyết định phân công công tác đối với công chức sau khi có Quyết định tuyển dụng.

3. Tiếp nhận, điều động, luân chuyển, biệt phái

a) Quyết định tiếp nhận công chức trúng tuyển kỳ kiểm tra, sát hạch và quyết định tiếp nhận vào làm công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với các trường hợp tại điểm a, d, e, g, h khoản 1 Điều 13 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ, sau khi có ý kiến xếp lương của Sở Nội vụ;

b) Quyết định phân công công tác đối với các trường hợp công chức nêu tại điểm d khoản 2 Điều 11 Quy định này, sau khi có Quyết định tiếp nhận công chức của UBND tỉnh; Quyết định phân công công tác đối với các trường hợp công chức nêu tại điểm c khoản 3 Điều 14 Quy định này, sau khi có Quyết định tiếp nhận công chức của Sở Nội vụ. Quyết định tiếp nhận công chức từ các Sở, ban, ngành, công chức khối Đảng, đoàn thể, UBND cấp xã thuộc tỉnh đến công tác tại các phòng, ban thuộc phạm vi quản lý, sau khi có ý kiến của Sở Nội vụ;

c) Quyết định tiếp nhận công chức khối Đảng, đoàn thể cấp xã về công tác tại UBND cấp xã trên cùng địa bàn xã, phường, đặc khu;

d) Quyết định điều động, luân chuyển đối với công chức giữa các phòng chuyên môn, công chức đến công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý; Quyết định định kỳ chuyển đổi vị trí công tác; Quyết định thuyên chuyển công tác đối với công chức;

đ) Quyết định biệt phái công chức đến đơn vị thuộc phạm vi quản lý, các cơ quan, đơn vị khác thuộc tỉnh.

4. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho từ chức, miễn nhiệm:

a) Giới thiệu HĐND cùng cấp bầu Phó Chủ tịch, Ủy viên UBND cấp mình;

b) Quyết định tạm đình chỉ công tác đối với Phó Chủ tịch UBND cấp mình;

c) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo quản lý, giao quyền, cho từ chức, miễn nhiệm, tạm đình chỉ chức vụ đối với cấp trưởng, cấp phó phòng chuyên môn và tương đương theo quy định.

5. Ngạch công chức và chế độ tiền lương

a) Xây dựng phương án thay đổi vị trí việc làm đối với công chức thuộc phạm vi quản lý, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ);

b) Quyết định xếp ngạch công chức khi thay đổi vị trí việc làm có cùng thứ bậc chuyên môn, nghiệp vụ với ngạch hiện giữ, thấp hơn ngạch hiện giữ, sau khi có ý kiến của Sở Nội vụ;

c) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế phụ trách kế toán theo quy định;

d) Ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn của đơn vị; Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp lương đối với cán bộ, công chức xếp ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương trở xuống thuộc phạm vi quản lý theo phân cấp, ủy quyền của cơ quan có thẩm quyền;

đ) Ban hành Quy chế tiền thưởng, tổ chức xét thưởng và chi trả tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý.

6. Đào tạo, bồi dưỡng

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức hàng năm, giai đoạn của cơ quan, đơn vị theo quy định;

b) Quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý. Hàng năm, báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

7. Đánh giá, khen thưởng, kỷ luật

a) Tổ chức nhận xét, đánh giá xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định và Quy chế của đơn vị;

b) Thực hiện khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, người lao động thuộc thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng, kỷ luật theo quy định.

8. Chế độ, chính sách khác

a) Lập danh sách đối tượng tinh giản biên chế và dự toán kinh phí báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt (qua Sở Nội vụ, Sở Tài chính thẩm định); Quyết định nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc ngay đối với cán bộ, công chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý sau khi có Quyết định phê duyệt danh sách tinh giản biên chế của Chủ tịch UBND tỉnh.

b) Lập danh sách đối tượng nghỉ việc do sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính và dự toán kinh phí báo cáo UBND tỉnh phê duyệt (qua Sở Nội vụ, Sở Tài chính thẩm định). Ban hành Quyết định nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc đối với cán bộ, công chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý sau khi có

Quyết định phê duyệt danh sách nghỉ việc do sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Ký kết hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ của công chức quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 4 Nghị định số 173/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ, sau khi có Quyết định ký kết hợp đồng lao động của Chủ tịch UBND tỉnh. Ký kết hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ của công chức quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 173/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ, sau khi có ý kiến của Chủ tịch UBND tỉnh; Ký kết hợp đồng lao động theo quy định pháp luật;

d) Chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định;

đ) Cơ cấu, bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

e) Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, người lao động;

g) Cấp, quản lý thẻ cán bộ, công chức;

h) Thường xuyên cập nhật thông tin, khai thác sử dụng phần mềm dữ liệu cán bộ, công chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý;

i) Thực hiện chế độ báo cáo công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động theo quy định;

k) Giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với cán bộ, công chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

Mục 7

TRÁCH NHIỆM CỦA CHI CỤC THUỘC SỞ

Điều 24. Quản lý tổ chức bộ máy

1. Xây dựng đề án về thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng và tương đương trực thuộc trình Thủ trưởng Sở, ngành xem xét, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) quyết định.

2. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các phòng và tương đương trực thuộc.

Điều 25. Quản lý vị trí việc làm và biên chế

1. Xây dựng Đề án vị trí việc làm, Đề án điều chỉnh vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị trực thuộc, trình Thủ trưởng Sở, ngành xem xét, gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

2. Thực hiện quản lý, sử dụng biên chế, cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý theo quyết định của UBND tỉnh.

3. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo định kỳ về tình hình quản lý, sử dụng biên chế, cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý trình Sở, ngành tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

4. Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc quản lý, sử dụng biên chế, vị trí việc làm của đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 26. Quản lý cán bộ, công chức, người lao động

1. Tham mưu, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp (Sở) trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Nội vụ quyết định các nội dung theo thẩm quyền quy định tại Điều 8, Điều 11, Điều 14 Quy định này.

2. Xác định số lượng, nhu cầu tuyển dụng công chức, trình cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp xem xét, thực hiện theo quy định.

3. Quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái, định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức thuộc diện Chi cục quản lý theo phân cấp.

4. Quyết định hoặc đề nghị Giám đốc Sở quyết định quy hoạch, bổ sung quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, giao quyền, cho từ chức, miễn nhiệm chức vụ đối với công chức lãnh đạo, quản lý theo phân cấp của đơn vị.

5. Chế độ, chính sách khác

a) Ký kết, chấm dứt hợp đồng lao động làm nhiệm vụ hỗ trợ phục vụ tại Chi cục;

b) Bố trí, phân công nhiệm vụ và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của công chức, hợp đồng lao động thuộc thẩm quyền quản lý;

c) Thực hiện các chế độ, chính sách của Nhà nước đối với công chức, người lao động theo phân cấp;

d) Nhận xét, đánh giá xếp loại chất lượng công chức, người lao động thuộc quyền quản lý theo Quy chế của đơn vị và theo quy định;

đ) Lập, lưu trữ hồ sơ công chức, người lao động thuộc thẩm quyền theo phân cấp của cơ quan quản lý cấp trên và quy định của pháp luật.

6. Thường xuyên cập nhật thông tin, khai thác sử dụng phần mềm dữ liệu công chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý.

7. Thống kê và báo cáo cơ quan, tổ chức cấp trên về số lượng, chất lượng đội ngũ công chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

Mục 8

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Điều 27. Quản lý người quản lý doanh nghiệp

1. Đề nghị UBND tỉnh (gửi Sở Nội vụ thẩm định) xem xét, quyết định đánh giá, quy hoạch, bổ sung quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, giao quyền, chấp thuận

từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nâng lương, nghỉ hưu đối với Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên; cho ý kiến trước khi Chủ tịch Công ty quyết định quy hoạch, bổ sung quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nâng lương, nghỉ hưu đối với Tổng giám đốc, Giám đốc Công ty TNHH một thành viên do UBND tỉnh nắm giữ 100% vốn điều lệ và thực hiện quy trình, hoàn thiện hồ sơ công tác cán bộ theo quy định.

2. Đề nghị UBND tỉnh (gửi Sở Nội vụ thẩm định) xem xét, quyết định đánh giá, cử, cử lại, cho thôi đại diện phần vốn nhà nước, khen thưởng, kỷ luật, nâng lương, nghỉ hưu đối với người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn góp của chủ sở hữu là UBND tỉnh.

3. Đề nghị UBND tỉnh (gửi Sở Nội vụ thẩm định) xem xét, cho ý kiến về công tác cán bộ (bổ nhiệm, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, xử lý vi phạm) đối với người giữ chức danh, chức vụ khác theo quy định pháp luật hiện hành.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 28. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

Hướng dẫn, triển khai và kiểm tra việc thực hiện Quy định này bảo đảm đồng bộ, thống nhất, hiệu quả và đúng quy định.

Điều 29. Trách nhiệm của Thanh tra tỉnh

Thực hiện nhiệm vụ thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước về công tác quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, người lao động trong các cơ quan, tổ chức hành chính và người quản lý doanh nghiệp trong doanh nghiệp có vốn góp của chủ sở hữu thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Quảng Ninh.

Điều 30. Trách nhiệm của Giám đốc các sở, ban, ngành; UBND cấp xã; Chủ tịch UBND cấp xã; Chi cục trưởng

1. Tổ chức thực hiện Quy định này; hướng dẫn về nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, người lao động trong nội bộ ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung chưa phù hợp hoặc vướng mắc, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để nghiên cứu, xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp theo quy định./.
